

Số: 917/BVPB-TCHC

Phú Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2025

V/v xin hỗ trợ báo giá
dịch vụ vệ sinh công nghiệp

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: **Các đơn vị cung cấp dịch vụ**

Bệnh viện Đa khoa Phú Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2026”. Bệnh viện Đa khoa Phú Bình trân trọng mời các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp có đủ tư cách pháp nhân, các điều kiện theo quy định của Pháp luật quan tâm và có nhu cầu cung ứng dịch vụ nêu trên tham gia chào giá cho đơn vị theo các thông tin sau:

1. Thông tin đơn vị mời chào giá:

- Bệnh viện đa khoa Phú Bình
- Địa chỉ: Tổ 4, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083.867.282

2. Danh mục mời chào giá: Theo phụ lục kèm theo

3. Hình thức gửi báo giá: Bảng văn bản và file mềm.

- Bản giấy gửi trực tiếp về: Phòng Văn thư, Bệnh viện đa khoa Phú Bình - Tổ 4, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- File mềm gửi qua địa chỉ Email: bvdkphubinh@gmail.com.

4. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 16/12/2025 đến 17h ngày 22/12/2025

5. Ghi chú:

- Thời hạn của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 22/12/2025



- Báo giá được ký bởi đại diện hợp pháp của công ty và được đóng dấu tròn. Có ngày bắt đầu và ngày hết hạn báo giá rõ ràng. Nếu có nhiều trang thì phải giáp lai tất cả các trang của báo giá.
- Giá đã bao gồm VAT và các chi phí liên quan.

Báo giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để Bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu, rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT;



Nguyễn Ngọc Minh



PHỤ LỤC: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT, DỊCH VỤ

1. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

I. Mục tiêu công việc:

Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa Phú Bình

II. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1. Yêu cầu kỹ thuật chung

1.1. Nhân lực

- Thời gian làm việc: từ thứ 2 đến chủ nhật mỗi ngày 8 giờ, mùa đông từ 5h30 đến 17h30, mùa hè từ 5h00 đến 17h. Nhà thầu đề xuất thời gian làm việc và nghỉ giữa giờ cụ thể đáp ứng yêu cầu trên và đảm bảo mỗi công nhân làm việc đủ 8h/ngày, 26 ngày/tháng
- Giám sát: 01 giám sát chịu trách nhiệm quản lý nhân viên vệ sinh và kiểm tra chất lượng công việc, liên hệ với đại diện của Trung tâm y tế để giải quyết các công việc có liên quan.
- Nhân viên vệ sinh phải có chứng nhận/chứng chỉ đào tạo liên quan đến công tác vệ sinh môi trường và quản lý chất thải gồm:
 - + Thông tư số: 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế
 - + Quyết định số: 3916/QĐ-BYT ngày 28/02/2017 của Bộ Y tế về Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong cơ sở khám chữa bệnh.
- Hàng năm nhân viên phải được đào tạo liên tục về Phòng hộ cá nhân, vệ sinh môi trường và quản lý chất thải y tế ít nhất 1 lần/năm.
- Nhân lực nên cố định, hạn chế thay đổi thay thế nhân sự, nhân viên nghỉ ốm, phép phải bổ sung người thay thế vị trí vắng.
- Đối với nhân viên mới: phải có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng bằng hoặc hơn nhân sự đã đề xuất cho gói thầu và phải được đào tạo trước khi thực hành vệ sinh tại bệnh viện;
- Tất cả nhân viên phải nằm trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt, đảm bảo công việc, có giấy chứng nhận sức khỏe được cấp theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023;
- Nhân lực hằng ngày phải đảm bảo số lượng đúng theo đề xuất gói thầu để phục vụ cho bệnh viện.

1.2. Phạm vi công việc

TT	KHU VỰC LÀM SẠCH
1	Khu A: Khu hành chính - Nhà 2 tầng: - Tầng 1: 9 phòng, 6 nhà vệ sinh - Tầng 2: 7 phòng, 2 hội trường, 6 nhà vệ sinh
2	Khu B: Phòng khám - Nhà 3 tầng: - Tầng 1: 10 phòng, 3 nhà vệ sinh - Tầng 2: 11 phòng, 2 nhà vệ sinh - Tầng 3: 10 phòng, 2 nhà vệ sinh
3	Khu C: Khoa hồi sức, Khoa ngoại liên chuyên khoa - Nhà 2 tầng: - Tầng 1: 17 phòng, 8 nhà vệ sinh - Tầng 2: 13 phòng, 5 nhà vệ sinh
4	Khu D: Khoa Sản - Nhà 3 tầng: - Tầng 1: 7 phòng, 2 nhà vệ sinh - Tầng 2: 8 phòng, 2 nhà vệ sinh - Tầng 3: 8 phòng, 2 nhà vệ sinh
5	Khu G: Khoa Nhi, Khoa Đông Y - Nhà 2 tầng: - Tầng 1: 12 phòng, 8 nhà vệ sinh, - Tầng 2: 13 phòng, 4 nhà vệ sinh,
6	Khu H: Khoa Nội - Nhà 2 tầng: - Tầng 1: 10 phòng, 4 nhà vệ sinh, - Tầng 2: 12 phòng, 4 nhà vệ sinh
7	Khu I: Khoa Lây: - Tầng 1: 6 phòng, 2 nhà vệ sinh
8	Khu K: Khoa Dược, Khu vực khám tiểu đường, huyết áp - Nhà 2 tầng: - Tầng 1: 7 phòng, 2 nhà vệ sinh, - Tầng 2: 9 phòng, 2 nhà vệ sinh
9	Khu L: Khu chạy thận nhân tạo, khu giặt là - 5 phòng, 2 nhà vệ sinh
10	Khu vực ngoại cảnh, nhà để xe
11	Tổng số lượng nhân sự: 1 giám sát, 2 công nhân và 5 hộ lý của Bệnh viện

1.3. Yêu cầu chi tiết công việc

NHỮNG TIÊU CHUẨN ĐẶC BIỆT	
- Phòng tiểu phẫu, tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn, khu vực phòng mổ, phải thu gom, vận chuyển và làm vệ sinh đúng quy định theo thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/07/2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh – chữa bệnh, Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn. Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.	
- Công việc làm sạch ở các khu vực có nguy cơ lây nhiễm sẽ áp dụng phương pháp lau theo quy định.	
- Trang thiết bị, dụng cụ làm vệ sinh chỉ sử dụng cho khu vực này không sử dụng chung cùng những khu vực khác. Giẻ, đầu lau sàn được thay ngay khi dùng làm sạch máu hay dịch tiết và được thu gom khử trùng trước khi giặt. Hóa chất làm sạch hoặc dung dịch khử khuẩn sử dụng trong những khu vực này chỉ sử dụng khi được sự chấp thuận của điều dưỡng bệnh viện, điều dưỡng trưởng khoa.	

Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
1. KHU VỰC SẴNH, HÀNH LANG CÔNG CỘNG			
a. Khu vực hành lang, tiền sảnh các khoa			
- Quét mạng nhện			X
- Lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ.			X
- Lau ghế chờ ngoài hành lang.	X		
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, vết keo dán giấy thông báo (nếu có).	X		
- Lau kính hành lang thấp dưới 03m		X	
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ			X
- Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tác đèn.		X	
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X		
- Lau lan can hành lang.		X	
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X		
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X		
- Vận chuyển rác tới nơi quy định.	X		
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng	01 lần/ 3 tháng		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X		
b. Làm sạch cầu thang bộ			
- Quét mạng nhện			X
- Lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ, bảng điện.		X	
- Làm sạch các vách tường, vách thang: chữ viết, vết keo dán giấy thông báo (nếu có).		X	

- Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn.		X	
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X		
- Làm sạch các ô thoáng dọc hành lang		X	
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X		
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X		
- Thu gom rác thải	X		
- Vận chuyển rác thải	X		
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng	01 lần/ 3 tháng		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X		
c. Khu nhà vệ sinh			
- Quét mạng nhện		X	
- Lau trần		X	
- Làm sạch kết xả nước WC			X
- Lau hệ thống đèn và các thiết bị vệ sinh: Lavabô, bệ.	X		
- Lau hệ thống cửa ra vào, cửa sổ.		X	
- Lau khô các đồ đạc, thiết bị sau khi làm sạch.	X		
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X		
- Khử mùi, diệt trùng, diệt khuẩn	X		
- Thường xuyên kiểm tra dội nước hoặc xử lý các vết bẩn phát sinh.	X		
- Vận chuyển rác tới nơi quy định	X		
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng	01 lần/ 3 tháng		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X		
2. KHU VỰC BÊN TRONG CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG: (Khu hành chính, phòng trường khoa, phòng y tá trưởng, phòng họp, phòng đợi, và các phòng chức năng khác. . .)			
- Quét mạng nhện		X	
- Lau hệ thống đèn chiếu sáng.			X
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, vết keo dán giấy thông báo (nếu có).	X		
- Làm sạch bồn rửa tay.	X		
- Làm sạch nhà vệ sinh	X		
- Lau hệ thống kính hành lang thấp dưới 03m	X		
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ	X		
- Làm sạch bảng công tắc đèn		X	
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X		
- Lau lan can hành lang.	X		
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X		
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X		
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X		
- Thu gom, vận chuyển rác tới nơi quy định.	X		

- Lau khô các đồ đạc, thiết bị sau khi làm sạch.	X		
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng	01 lần/ 3 tháng		
- Khử mùi, diệt trùng, diệt khuẩn	X		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X		
3. KHU VỰC BÊN TRONG CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN (như phòng khám, phòng hồi sức cấp cứu, X.quang, răng miệng...)			
- Quét mạng nhện			X
- Lau đèn chiếu sáng.			X
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, vết keo dán giấy thông báo (nếu có).		X	
- Làm sạch bồn rửa tay.	X		
- Làm sạch nhà vệ sinh	X		
- Lau hệ thống kính hành lang thấp dưới 03m		X	
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ			X
- Làm sạch bảng công tắc đèn...		X	
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X	
- Lau lan can hành lang.	X		
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X		
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X		
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X		
- Thu gom, vận chuyển rác tới nơi quy định.	X		
- Lau khô các đồ đạc, thiết bị sau khi làm sạch.	X		
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng	01 lần/ 3 tháng		
- Khử mùi, diệt trùng, diệt khuẩn	X		
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X		
4. KHU VỰC BÊN TRONG CÁC BUỒNG BỆNH			
- Quét mạng nhện			X
- Lau đèn chiếu sáng.			X
- Làm sạch bồn rửa tay.	X		
- Làm sạch nhà vệ sinh	X		
- Làm sạch giường bệnh nhân	X		
- Làm sạch tủ đựng đồ của bệnh nhân	X		
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X	
- Làm sạch bảng công tắc đèn		X	
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X	
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X		
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X		
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X		
- Thu gom, vận chuyển rác tới nơi quy định.	X		
- Lau khô các đồ đạc, thiết bị sau khi làm sạch.	X-		
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng	01 lần/ 3 tháng		

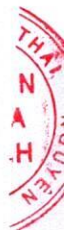
5. KHU VỰC NGOẠI CẢNH			
- Quét khu vực lối đi chung xung quanh các toà nhà	X		
- Vệ sinh thùng rác		X	
- Thu gom rác thải	X		
- Vận chuyển rác đến nơi qui định	X		
- Tổng vệ sinh chung			X

1.4. Yêu cầu về chi phí

STT	Tên và đặc điểm tài sản	ĐVT	SL/12 tháng
I	Chi phí Nhân công - Hình thức trả lương khoán 01 tháng; - Số ngày làm việc 26 ngày/tháng		
1	Chi phí cho nhân công trực tiếp	Người	2
2	Chi phí cho Giám sát	Người	1
II	Chi phí vật tư tiêu hao, hóa chất, dụng cụ và máy móc sử dụng cho 12 tháng		
1	Dao cạo SDI 1404 - Xuất xứ Trung Quốc	Tuýp	3
2	Bàn chải cọ cong CC01 - Kích thước: 53cm x 5cm x 14cm - Xuất xứ: Việt Nhật - Việt Nam	Chiếc	40
3	Khăn lau trắng (30x30cm) - Chất liệu: Conton - Xuất xứ Việt Nam	Cái	720
4	Găng tay cao su - Kích thước: Dài 40cm - Thương hiệu Hợp Thành	Đôi	180
5	Chổi chít (92x32x47cm) - Xuất xứ Việt Nam	Cái	144
6	Chổi ngoại cảnh (103x51x42cm) - Xuất xứ Việt Nam	Cái	120
7	Chổi chít có cán, cán tre, (133x50x42cm) - Xuất xứ Việt Nam	Cái	144
8	Chổi nhựa Plastic - Kích thước: 132 x 46cm - Thương Hiệu Việt Nhật - Việt Nam	Cái	120

9	Bình xịt nhựa 0022 - Dung tích: 500ml - Thương hiệu Việt Nhật	Cái	9
10	Mo hót - Kích thước: 20.5 * 21 * 21.5 - Thương hiệu Việt Nhật - Việt Nam	Cái	36
11	Chổi phát trần/ Cây quét mạng nhện >2m - Xuất xứ Việt Nam	Cái	9
12	Thảm chùi chân (40x60cm), sợi thảm bông. - Xuất xứ Việt Nam	Miếng	120
13	Dây thông cống	Cái	5
13	Giỏ Vắt Nhựa - Xuất xứ Việt Nam	cái	36
14	Củ sợi hay gọi bông lau sàn, sợi tự nhiên, gen xoắn. - Xuất xứ Việt Nam	Củ	120
15	Bộ bàn lau đa năng - Xuất xứ Việt Nam	Bộ	9
16	Bộ cây gạt sàn - Xuất xứ Việt Nam	Bộ	36
17	Bộ cây lau kính 3m - Xuất xứ Việt Nam	Bộ	18
18	Bộ cây đẩy ẩm - Xuất xứ Việt Nam	Bộ	36
19	Giẻ lau khô thay thế - Kích thước: (60x12)cm. - Chất liệu: Conton - Xuất xứ Việt Nam	Cái	120
20	Phốt cọ xanh - Xuất xứ Việt Nam	Miếng	240
21	Xô nhựa 15 lít - Thương hiệu Việt Nhật	Cái	10
22	Xô nhựa 6 lít - Thương hiệu Việt Nhật	Cái	8
23	Bột giặt - Hãng: Đức Giang - Quy cách: 3kg/ túi	kg	36

24	Hóa chất Lau sàn - Hãng: GIFT - Quy cách: 4 lít/ can	Lít	240
25	Nước lau kính - Hãng: GIFT - Quy cách: 4 lít/ can	Lít	192
26	Hóa chất đánh bóng inox Klen 2207 - Hãng: Klenco Singapore - Quy cách: 4 lít/ can	Lít	96
27	Hóa chất tẩy WC - Hãng: GIFT - Quy cách: 4 lít/ can	Lít	240
27	Nước lau sàn Power Floral, Dung tích 5lít	Lít	96
28	Tinh dầu quế Văn Yên - Yên Bái - Xuất xứ Việt Nam	Lít	24
29	Tinh dầu xả Văn Yên - Yên Bái - Xuất xứ Việt Nam	Lít	60
30	Javen 7% - Xuất xứ Việt Nam	Lít	480
III	Chi phí khấu hao máy móc - công cụ dụng cụ (Thời gian khấu hao: 36 tháng)		
1	Máy hút bụi, hút nước	Chiếc	1
2	Máy chà sàn	Chiếc	1
3	Máy cắt cỏ Honda BC35	Chiếc	1
4	Thang Nhôm chữ A Nikawa - Tâm Phát 2,5m	Chiếc	1
IV	Chi phí quần áo, bảo hộ lao động thời gian khấu hao là 12 tháng, mỗi người 2 bộ/ năm		
1	Chi phí quần áo trang thiết bị bảo hộ lao động	Bộ	20
2	Mũ bảo hộ - Màu sắc: Màu xanh dương - Chất liệu: Vải Cotton - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	20



3	Khẩu trang - Màu sắc: Màu xanh dương - Chất liệu: Vải Cotton - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	600
---	---	-----	-----

1.5. Yêu cầu về hóa chất sử dụng cho gói thầu:

- Nhà thầu có bản danh sách hóa chất đề xuất sử dụng cho công việc làm sạch hàng ngày tại cơ sở y tế khi thực hiện dịch vụ (nêu rõ số lượng, tên hóa chất, nguồn gốc/xuất xứ, quy cách, thông số kỹ thuật, liều sử dụng, địa điểm sử dụng)

- Cam kết sử dụng hóa chất làm sạch tại cơ sở y tế có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, an toàn, thân thiện với môi trường

1.6. Yêu cầu chất lượng của dịch vụ

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
1. Lối vào và hành lang	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/ Tay nắm cửa...	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn
1.2. Sàn	- Nhấn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt . - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
1.3. Tường/Vách ngăn/Cột	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Chân tường	- Không bụi bám và vết bẩn
1.5. Kính/Cửa sổ (Cao, thấp, trong, ngoài)	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn
1.6. Đồ đạc/Nội thất (ghế ngồi, bàn, tủ, kệ, băng ca, xe đẩy bệnh, bàn khám bệnh...)	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn
1.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn/ Đèn, Máng đèn, Quạt trần, quạt treo tường	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Không có bụi và vết bẩn, vết ghi sét
2. Cầu thang	

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay vịn	- Không có bụi, không ố vàng, vết bẩn và mùi hôi
2.2. Sàn	- Sạch không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám, rác nổi không xuất hiện trên mặt.
2.3. Tường/ Vách	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn - Gờ, khe cửa không bám bụi
2.4. Bậc thang bộ	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
2.5. Tay vịn	- Không có bụi và vết bẩn
2.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn
3. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay nắm cửa	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn - Bề mặt các cửa cây không đóng rêu
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn, không trơn trượt, không đọng nước. - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi, không ố vàng và vết bẩn
3.4. Kính/Cửa sổ/ Cửa chớp	- Sạch, không vết bẩn.
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
3.6. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn..	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn
3.7. Bồn rửa tay/ Bàn chậu/ Lavabo	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn, không ố vàng - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Ống thoát không có bụi và vết bẩn
3.8. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
	- Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.9. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.10. Bồn tiểu	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
3.11. Thiết bị xả nước/ Bồn (Xô) chứa nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc bồn tiểu nam không có bụi và vết bẩn. - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, không ố vàng,
3.12. Phòng tắm: - Thiết bị vòi tắm - Tường phòng tắm - Các cửa của phòng tắm.	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi, không rác, không ố vàng và vết bẩn. - Tường: không có bụi và vết bẩn, không ố vàng. - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn (phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa các vách ngăn và khung vách ngăn). - Cửa phòng tắm: không bụi và vết bẩn. - Bề mặt các cửa cây không đóng rêu
3.13. Thùng rác	- Không có rác đầy thùng/roi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn.
4. Phòng bệnh	
4.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/ Tay nắm cửa	- Không có bụi và vết bẩn, không ố vàng.
4.2. Sàn	- Sạch không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt .

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
4.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
4.4. Kính/Cửa sổ	- Không bụi, không ô vàng, mạng nhện và vết bẩn.
4.5. Đồ đạc/Nội thất/Thiết bị văn phòng (bàn, ghế, tủ, kệ, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, giường bệnh nhân, tủ đầu giường, băng ca, xe đẩy bệnh, bàn khám bệnh, xe tiêm thuốc, xe thay băng,...)	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn
4.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn/ Bảng hiệu,...	- Không có bụi và vết bẩn
4.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Không bụi, mạng nhện và vết bẩn.
4.8. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác đầy ắp thùng/rơi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn. - Thùng chứa thức ăn: không mùi hôi.
5. Trần nhà	
5.1. Thiết bị chiếu sáng/Máng đèn	- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn
5.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn
5.3. Tấm trần/quạt trần/Quạt treo tường/ Quạt hút	- Không có bụi, mạng nhện - Không có vết bẩn
5.4. Ống dẫn	- Không có bụi - Không có vết bẩn
5.5. Đường ống	- Không có bụi

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
	- Không có vết bẩn
6. Chậu cây/Bồn hoa	- Không có tàn thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
7. Mặt tiền bên ngoài	
7.1. Tường/Cột	- Không có bụi, mạng nhện và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
7.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay, không bị ố, không bụi. - Không có hơi nước - Không có chất bẩn không làm sạch được
8. Mái nhà/ Ban công/ mái che/ máng nước	
8.1. Bề mặt mái nhà/ mái che	- Không có rác, lá cây - Không có mảnh vụn
8.2. Lối thoát nước mưa	- Không có rác, lá cây - Không có mảnh vụn
8.3. Rãnh nước	- Không có rác - Không có mảnh vụn
9. Lề đường, đường lái xe, các bãi đậu xe nhân viên và vỉa hè đi bộ	- Không có rác, không có cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không rêu
10. Khu vực ngoại cảnh/ Công viên/ Cổng Bệnh viện/ Phòng trực bảo vệ	- Không cỏ, không có rác - Không có lá cây và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ
11. Thoát nước trên mái che	- Không có rác
12. Sân	- Không có rác, tàn thuốc. - Không có vết bẩn
13. Khu vực tập kết rác	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi

Danh mục dịch vụ theo vị trí	Yêu cầu về đầu ra
	- Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường, nhà - Không có mùi hôi, không đọng nước
14. Thùng rác	- Không có rác đầy ắp thùng/rơi vãi trên nền nhà. - Thu gom rác kịp thời, đúng quy định. - Bên trong thùng rác: không bùn đất và bụi bẩn bám vào. - Bên ngoài thùng rác (bao gồm cả nắp thùng): không có bụi và vết bẩn. - Thùng chứa thức ăn: không mùi hôi
15. Nhà kho/ Kho lưu trữ tạm chất thải	- Sàn nhà không có rác và vết bẩn - Không mùi hôi.

2. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Bảng đánh giá chất lượng công việc:

Nội dung	Tỷ lệ đánh giá	Kết luận
Đánh giá hàng ngày	$\geq 80\%$ tiêu chí đánh giá	Đạt
	$\leq 80\%$ tiêu chí đánh giá	Không đạt
Đánh giá hàng tháng	Số ngày đạt/tháng	Tỷ lệ đánh giá áp dụng để chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu dựa theo kết quả đầu ra.

